

Số: 570/2020/QĐST-HNGĐ

Quận 12, ngày 01 tháng 7 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 438/2020/TLST-HNGĐ ngày 19 tháng 5 năm 2020 về việc ly hôn, giữa:

- Nguyên đơn: Ông Phan H B- Sinh năm: 1986
Địa chỉ: 1698, Khu phố 4, A, Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh.
- Bị đơn: Bà Nguyễn Thị B V- Sinh năm: 1989
Địa chỉ: 219, Khu phố 4, phường B, Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ vào Điều 55 và Điều 59, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 23 tháng 6 năm 2020.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 23 tháng 6 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

I. Công nhận sự thỏa thuận thuận tình ly hôn giữa ông Phan H B và bà Nguyễn Thị Mỹ Xuân.

II. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1/ Về quan hệ hôn nhân: Ông Phan H B và bà Nguyễn Thị B V thuận tình ly hôn.

Giấy chứng nhận kết hôn số 146 do UBND phường B, Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 12/12/2017 không còn giá trị pháp lý.

2/ Về con chung: Ông Phan H B và bà Nguyễn Thị B V có 01 con chung tên là Phan Nguyễn H G - sinh ngày

Giao con chung tên là Phan Nguyễn H G- sinh ngày ... cho bà Nguyễn Thị B V trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành.

Ông Phan H B có trách nhiệm đóng góp cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 2.000.000 (hai triệu) đồng vào ngày 01 hàng tháng cho đến khi con chung trưởng thành. bắt đầu thực hiện từ tháng 07/2020.

Không ai được ngăn cản quyền thăm nom, chăm sóc giáo dục con chung. Vì quyền lợi mọi mặt của người con khi cần thiết có thể xin thay đổi người nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con chung.

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

3/ Về tài sản chung và nợ chung: tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4/ Về án phí HNGĐ là 150.000 đồng (một trăm năm mươi ngàn đồng) và án phí cấp dưỡng nuôi con là 150.000 đồng (một trăm năm mươi ngàn đồng) ông Phan H B tự nguyện nộp và được trừ vào số tiền tạm ứng án phí là 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) mà ông Phan H B đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí số AA/2019/0108924 ngày 19 tháng 5 năm 2020 của Chi cục thi hành án dân sự Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh. Ông Phan H B đã nộp đủ án phí.

III. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

IV. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân Quận 12;
- UBND phường B;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Đặng Thanh Hùng